

**BẢNG ĐIỂM THI MÔN: KIỂM TOÁN CĂN BẢN
K10 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1001011341	Lê Ngọc	Anh	20/04/2004	NH10A	000001	896	4.00	09
2	1001010759	Nguyễn Linh	Đan	07/08/2004	NH10A	000002	743	4.80	09
3	1001010761	Lã Chí	Đạt	22/11/2004	NH10A	000003	628	3.40	09
4	1001010081	Phạm Thị	Dịu	06/02/2004	NH10A	000004	570	5.00	09
5	1001011720	Đinh Xuân	Đức	07/10/2004	NH10A	000005	485	5.00	09
6	1001011688	Phạm Thị Kim	Dung	26/05/2004	NH10A	000006	357	4.40	09
7	1001010773	Tôn Ngọc	Dương	14/05/2004	NH10A	000007	209	3.00	09
8	1001011689	Bùi Đức	Duy	06/10/2004	NH10A	000008	132	4.00	09
9	1001010776	Trần Mỹ	Duyên	21/08/2004	NH10A	000009	896	9.20	09
10	1001010777	Trần Ngọc	Hà	10/04/2004	NH10A	000010	743	4.80	09
11	1001010784	Trần Minh	Hiếu	06/12/2004	NH10A	000011	628	4.00	09
12	1001010785	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	12/08/2004	NH10A	000012	570	4.00	09
13	1001011351	Mai Trung	Hoàng	26/01/2004	NH10A	000013	485	4.80	09
14	1001010787	Nguyễn Xuân	Hoàng	28/10/2004	NH10A	000014	357	3.80	09
15	1001010791	Cầm Quế	Hương	22/07/2004	NH10A	000015	209	7.40	09
16	1001010793	Vũ Lan	Hương	20/11/2004	NH10A	000016	132	4.80	09
17	1001011388	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	12/07/2004	NH10A	000017	896	9.20	09
18	1001011693	Hoàng Văn	Khỏe	02/04/1996	NH10A	000018	743	5.20	09
19	1001010799	Phạm Duy	Kiên	14/12/2003	NH10A	000019	628	3.80	09
20	1001010800	Nguyễn Hoàng	Lâm	07/02/2004	NH10A	000020	570	4.60	09
21	1001010804	Lê Phương	Liên	21/09/2004	NH10A	000021	485	3.80	09
22	1001010809	Lê Thị Thùy	Linh	01/09/2004	NH10A	000022	357	5.60	09
23	1001010812	Nguyễn Diệp	Linh	25/07/2004	NH10A	000023	209	6.40	09
24	1001010813	Nguyễn Hà	Linh	24/08/2004	NH10A	000024	132	3.40	09
25	1001011450	Nguyễn Thị Mai	Linh	10/02/2004	NH10A	000025	896	3.60	09
26	1001010815	Trịnh Văn	Lộc	13/10/2004	NH10A	000026	896	5.20	09
27	1001010819	Lê Phú	Lương	27/12/2004	NH10A	000027	743	5.80	09
28	1001010827	Nguyễn Đức	Minh	23/03/2004	NH10A	000028	628	4.60	09
29	1001010829	Nguyễn Trà	My	04/11/2004	NH10A	000029	570	4.00	09
30	1001010832	Hà Khánh	Nam	25/12/2003	NH10A	000030	485	8.40	09
31	1001010841	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/11/2003	NH10A	000031	357	10.00	09
32	1001010842	Ngô Thế	Phát	17/11/2004	NH10A	000032	209	5.00	09
33	1001011374	Nguyễn Thị Thanh	Phương	28/12/2004	NH10A	000033	132	8.20	09
34	1001010851	Nguyễn Ngọc	Quân	03/10/2004	NH10A	000034	896	6.00	09
35	1001011463	Ngô Thị Ngọc	Quỳnh	28/07/2004	NH10A	000035	743	7.00	09
36	1001011377	Đặng Thị Thanh	Thắm	02/09/2004	NH10A	000036	628	7.00	09
37	1001010859	Nguyễn Quang	Thắng	21/10/2003	NH10A	000037	570	5.00	09
38	1001010861	Lê Bá	Thanh	22/03/2004	NH10A	000038	485	7.20	09
39	1001010869	Hoàng Thị Minh	Thu	25/09/2004	NH10A	000039	357	9.00	09
40	1001011380	Đào Thị Phương	Thư	13/11/2004	NH10A	000040	209	8.20	09
41	1001010297	Lê Long	Thủy	15/10/2000	NH10A	000041	132	5.60	09
42	1001011381	Phan Thị Hồng	Thúy	26/02/2004	NH10A	000042	896	7.20	09

43	1001010876	Vũ Huy	Tiến	08/06/2004	NH10A	000043	743	8.40	09
44	1001010877	Đinh Đức	Toàn	14/07/2004	NH10A	000044	628	9.20	09
45	1001011458	Hoàng Bảo	Trân	01/12/2003	NH10A	000045	570	7.80	09
46	1001010880	Bùi Thị Thùy	Trang	13/05/2004	NH10A	000046	485	7.00	09
47	1001010882	Lưu Huỳnh Thùy	Trang	08/12/2004	NH10A	000047	357	8.00	09
48	1001010883	Lý Thùy	Trang	30/12/2004	NH10A	000048	209	6.40	09
49	1001010886	Vũ Thanh	Trúc	08/03/2004	NH10A	000049	132	5.80	09
50	1001010888	Lương Ngọc	Tùng	16/12/2004	NH10A	000050	896	4.60	09

Tổng số bài thi: 50

Hưng Yên. Ngày 17 tháng 6 năm 2025

Cán bộ chấm 1



Nguyễn Thị Bích Hường

Cán bộ chấm 2



Lê Thị Loan